

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số:25/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông **Nguyễn Nam Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Lê Quang Điện**
ông **Nguyễn Văn Kháng**

- *Thư ký phiên toà:* bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên Lê Văn Đ, sinh năm 1993; giới tính: nam; STQ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Nhân thân: ngày 29/02/2012, Đ bị T án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đ bị tạm giữ từ ngày 10/10/2024, tạm giam ngày 13/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

1. 2. Họ và tên Lương Văn Q, sinh năm 1989; giới tính: nam; STQ: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Đào Thị H1. Có vợ: Đoàn Thị H2 Sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Quyền bị tạm giữ từ ngày 10/10/2024, tạm giam ngày 13/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trương Khánh C, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

Ông Nguyễn Tá D, sinh năm 1968, chị Trần Thị Thu H3, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ và Lương Văn Q đều là những đối tượng nghiện các chất ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2024, Đ đi xe ôm của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ đến phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người nam giới không rõ tên, địa chỉ 1.000.000 đồng ma túy. Khi mua xong, Đ cất giấu ma túy trên người rồi đi xe ôm về nhà tại thôn N, thị trấn N. Sau đó, trong ngày 09/10/2024 đến sáng ngày 10/10/2024, Đ đã 03 lần sử dụng ma túy, loại Heroin tại nhà bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại thì Đ cất giấu trên người, khi có người mua thì Đ sẽ dùng cân tiểu ly chia nhỏ ma túy để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 10/10/2024, Đ bán cho Q 200.000 đồng ma túy, loại Heroin. Số ma túy còn lại thì Đ cất giấu trong cặp quần đùi màu đen đang mặc. Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu trong túi quần sau bên trái chiếc quần soóc bò màu xanh mà Quyền đang mặc rồi đi bộ trên đường thôn N, thị trấn N để về phòng trọ. Khi Q đi được khoảng hơn 100 mét thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng tại túi quần phía sau bên trái chiếc quần soóc bò màu xanh mà Q đang mặc 01 gói giấy màu tím trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M1.

Khám xét chỗ ở của Lê Văn Đ phát hiện, thu giữ: tại cặp quần bên trái chiếc quần đùi màu đen mà Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M2); thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M02 màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu nâu, trên bề mặt bấm dính chất màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); số tiền 5.200.000 đồng; 07 mảnh giấy được cắt từ sách học sinh; 01 dao tem nhãn hiệu CROMA, bấm dính chất màu trắng (niêm phong ký hiệu M4).

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu thu của của Lê Văn Đ và Lương Văn Q đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/10/2024 Đ bán cho Trương Khánh C sinh năm 1990, ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên 200.000 đồng ma túy loại Heroin, số ma túy này C đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số 646/MT-KTHS ngày 13/10/2024 của phòng K1 Công an tỉnh H ban hành, kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,129g là ma túy, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng 0,953g là ma túy, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng dạng bột bám dính trên 01 chiếc cân tiểu ly trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Heroin.

- Mẫu chất màu trắng dạng bột bám dính trên 01 chiếc dao tem trong niêm phong ghi ký hiệu M4, không xác định được khối lượng là ma túy, loại Heroine (H).

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-VL ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Văn Đ và Lương Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Đ. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/10/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Q. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng; của Biên bản bắt người phạm tội quả tang; của các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 06 giờ 30 ngày 02/10/2024 tại nhà ở của Lê Văn Đ ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ cho Trương Khánh C. Tiếp đến, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, Đ lại tiếp tục bán 0,129g ma túy, loại Heroine, với giá 200.000đ cho Lương Văn Q, Quyền cất giấu ma túy ở trong người và đi đến trục đường thuộc thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, thì bị Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Đ còn thực hiện hành vi tàng trữ 0,953 gam Heroine mục đích để tiếp tục bán cho con nghiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, Trương Khánh C mua ma túy của Đ và đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Còn hai bị cáo Đ và Q phạm tội độc lập.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Bị cáo Đ có nhân thân xấu đã từng bị kết án 02 năm tù nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cần phải có

mức hình phạt nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ, bị cáo Q đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 646/KL-KTHS (MT) của phòng K1 Công an tỉnh H là vật cấm tàng trữ và 07 mảnh giấy cắt từ vở học sinh là vật không có giá trị sử dụng lên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M02 màu xanh, số IMEI1: 350711262117557, số IMEI2: 35661322217558, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0353517565 thu giữ của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định là điện thoại Đ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.200.000 đồng thu của Đ có nguồn gốc do Đ bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 07 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/10/2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Q.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 10/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M02 màu xanh, số IMEI1: 350711262117557, số IMEI2: 35661322217558, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0353517565 thu giữ của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định là điện thoại Đ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại lấy tiền sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.200.000 đồng thu của Đ có nguồn gốc do Đ bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Lương Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Thắng

